

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Hải; nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường PTTH Phan Đình Phùng.

2. Bà Võ Thị Mơ; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt A (tên gọi khác: V), sinh ngày 26/3/2000 tại tỉnh Đắc Lắc (Nay là Đắc Nông); Nơi cư trú: T2, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con; bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ từ ngày 04/7/2019 đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Chí L ; vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lê Quốc N; vắng mặt (Đang thi hành án tại trại giam).

2. Anh Lại Văn T; vắng mặt (Đang thi hành án tại trại giam).

3. Anh Nguyễn Đình Tuấn A1; vắng mặt (Đang thi hành án tại trại giam).

Cùng trú tại: T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

4. Anh Phạm Văn Q; vắng mặt (Đang thi hành án tại trại giam).

Địa chỉ: T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

5. Anh Trần Văn H; vắng mặt.
Nơi cư trú: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
6. Trần Văn H1; vắng mặt.
Nơi cư trú: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
7. Anh Nguyễn Văn G; vắng mặt.
Nơi cư trú: T8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
8. Phạm Văn H2; vắng mặt.
Nơi cư trú: T6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
9. Anh Lý Cao P; vắng mặt.
Địa chỉ: T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên giữa Lại Văn T và Trần Văn H1 xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/07/2017, T và H1 hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba thuộc T8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết mâu thuẫn. Trần Văn H1 rủ Nguyễn Văn Chí L, Nguyễn Văn G, Trần Văn H và T1 (*bạn của L, chưa rõ nhân thân lai lịch*) cùng đi gặp Lại Văn T thì được các đối tượng này đồng ý. Đồng thời mang theo 02 con dao, 02 gậy sắt mục đích là nếu bị nhóm của T đánh thì dùng để đánh lại. Biết Phạm Văn H2 (*hay còn gọi là “V”*) quen với Lại Văn T nên H nhờ H1 đứng ra làm trung gian hòa giải, để nói chuyện giảng hòa với T thì được H1 đồng ý. Tối cùng ngày, H chạy xe tới nhà đón Hùng thì gặp Nguyễn Việt A (*tên thường gọi “V” là bạn với Lại Văn T*) cũng đang ở đó nên H chở H1 và Việt A cùng đến điểm hẹn gặp T.

Thời điểm này, Lại Văn T cùng với Lý Cao P, Phạm Văn Q và Nguyễn Đình Tuấn A1 đang ngồi uống rượu tại phòng trọ, gần Bệnh viện đa khoa huyện Đ, thuộc T1, thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lúc này, T nói cho tất cả biết mâu thuẫn giữa T và H, rồi rủ tất cả cùng đi gặp H. Lúc này Lê Quốc N cũng chạy xe đến, T cho N biết nội dung sự việc rồi nói đi gặp Trần Văn H thì N đồng ý. T biết nếu nói chuyện không giảng hòa được có thể sẽ dẫn đến đánh nhau nên đi vào trong phòng trọ lấy ra 02 con dao rựa (*dạng dao chặt*) mang ra dựng sau cánh cửa phòng trọ, đồng thời nói cho tất cả biết nếu nhóm của H đánh thì sẽ đánh lại. T nói P cầm 02 con dao rựa đi theo rồi cùng Q ngồi lên xe máy của N. P đi lại phía sau cánh cửa phòng trọ cầm 02 con dao rựa rồi ngồi lên xe của Tuấn A1. Quá trình P cầm dao thì Q, N, T, Tuấn A1 đều nhìn thấy rõ. Tuấn A1 điều khiển xe mô tô BKS 48F4 – 2667 chở P; N điều khiển xe mô tô BKS 48F1-055.63 chở T, Q đến gặp H. Khi cách địa điểm đã hẹn khoảng 60 đến 70m, T nói N dừng xe lại rồi nói P giấu dao vào trong bụi cỏ bên lề đường, nếu đánh nhau sẽ quay lại đây lấy dao.

Đến điểm hẹn, T, H2 “V”, H đi ra lề đường Quốc lộ 14 đứng nói Chuyện, giảng hòa. Khoảng 10 phút sau, H2 “V”, nói H đi mua đồ về uống rượu nên H và T2 chạy xe máy đi mua. Lúc này, cách đó khoảng 05 đến 07m Q và N nhìn thấy có người bên nhóm của H cầm dao trên tay, ngồi trong mái hiên của quán tạp hóa quơ qua quơ lại.

Nghĩ nhóm của H muốn đánh lại nhóm của mình nên Q nói N chở đi lấy 02 con dao mà P đã giấu trước đó. N điều khiển xe máy chở Q quay lại lấy dao rồi chở Q về lại vị trí gặp nhóm của H. Sau khi xuống xe, Q đưa cho T một con dao, Q cầm một con dao chạy tới vị trí Trần Văn H đang đứng. Q nói “*bọn mày muốn chơi tao hả*” đồng thời vung dao chém H. H né được, bỏ chạy vào hướng trạm xá xã B. Lúc này Nguyễn Việt A thấy vậy cũng chạy tới nhặt 02 con dao mà Hùng bỏ lại rồi cùng Q, T đi tới chỗ của Nguyễn Văn Chí L đang ngồi trên xe máy (*cách khoảng 03m*). T, Việt A, Q lao vào dùng dao chém liên tiếp vào người L. Trong đó: T dùng dao chém ngang từ phải sang trái trúng vào vùng hông trái của L làm L ngã xuống đường, Q cầm dao dơ lên chém thì phần cán dao trúng vào vai của L, Việt A cầm hai tay 02 con dao dài khoảng 50cm – 60cm chém liên tiếp vào người L, riêng Tuấn A, P đứng ngoài nhìn, không tham gia trực tiếp đánh. L vùng dậy cố bỏ chạy về hướng trạm xá xã B thì Q, T và Việt A tiếp tục đuổi theo. Chạy được khoảng 15m thì L ngã xuống đất. T, Q tiếp tục lao vào dùng dao chém nhiều phát liên tiếp vào người L, L đã đưa tay lên đỡ thì bị dao chém trúng vào các ngón bàn tay trái và khuỷu cánh tay trái sau đó thì L bất tỉnh. Thấy L bị chảy máu và không phản ứng nên T, Q không chém nữa mà mang dao về giấu trong bụi cỏ, gần đường lô 2 sau Bệnh viện đa khoa huyện Đ rồi tiếp tục ngồi uống rượu.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 199/TgT ngày 15/08/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyễn Văn Chí L bị sẹo vết thương vùng hông phải, mé xương mào chậu phải; sẹo vết thương mặt lòng các ngón 3, 4, 5 bàn tay trái, đứt gân gấp sâu ngón 3 và 4, di chứng hạn chế gấp duỗi ngón 4 bàn tay trái; sẹo vết thương khuỷu tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% (*hai mươi hai phần trăm*) sức khỏe. Các vết thương bị chém bằng vật sắc.

Tại bản cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 10/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Việt A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Việt A phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Việt A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/7/2019.

Việc bồi thường thiệt hại và việc xử lý vật chứng trong vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị hại, những người tham gia tố tụng khác. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vụ án này được tách ra từ vụ án khác đã được xét xử. Hiện nay không ai thay đổi lời khai, ý kiến khiếu nại gì nên căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù Lại Văn T có mâu thuẫn với Trần Văn H, không mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Văn Chí L. Tuy nhiên, khi nghe T rủ đi gặp H để giải quyết mâu thuẫn thì Nguyễn Việt A cùng với Phạm Văn Q, Lê Quốc N, Nguyễn Đình Tuấn A1 đều đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 04/ 7/2017 tại ngã ba thuộc T 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Nguyễn Việt A và Lại Văn T, Phạm Văn Q đã cầm dao chém liên tiếp vào người anh Nguyễn Văn Chí L, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% (*hai mươi hai phần trăm*) sức khỏe. Các vết thương bị chém bằng vật sắc. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS .

Mặc dù hành vi phạm tội xảy ra Bộ luật hình sự năm 2009 còn hiệu lực. Tuy nhiên BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn cho bị cáo. Vì vậy áp dụng BLHS năm 2015 để truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ..hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a). ...

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp gây thương tích, tổn hại cho sức khỏe của anh Nguyễn Văn Chí L. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng khi nghe T rủ đi giải quyết mâu thuẫn của T, bị cáo đã tích cực tham gia đánh anh L gây thương tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc các trường hợp được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tính đến ngày phạm tội, bị cáo Nguyễn Việt A mới 17 tuổi 03 tháng 08 ngày. Do đó, HĐXX cần áp dụng Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đặc biệt, cả bố và mẹ đều đã mất nên phần nào thiếu sự giáo dục của gia đình. Hiện bị cáo sinh sống không ổn định với họ hàng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng, mặc dù bị cáo tham gia tích cực trong vụ án và là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, sau khi phạm tội bỏ trốn phải truy nã. Nhưng từ trước đến nay bị cáo có nhân thân tốt. Do đó để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại và về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Việt A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/7/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại và về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký và đóng dấu*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Thị Thu Hà